

Cẩm Khê, ngày 09 tháng 11 năm 2022

Số: 13/2022/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 50/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2022 giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Trương Thị Thu H, sinh năm 1997

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1994

Cùng địa chỉ: Khu D, xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào các Điều 55, 81; 82; 83; 107; 110; 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội qui định về án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trương Thị Thu H và anh Nguyễn Văn G.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về con chung:* Anh Nguyễn Văn G trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là Nguyễn Thị Thanh V, sinh ngày 06/11/2016 và cháu Nguyễn Ngọc Á, sinh ngày 31/3/2018, kể từ ngày vợ chồng ly hôn đến khi từng con chung thành niên (đủ 18 tuổi) lao động tự túc được. Chị Trương Thị Thu H có nghĩa vụ cấp

dưỡng nuôi con số tiền 1.00.000đ (Một triệu đồng)/con/tháng x 2 con = 2.000.000đ (Hai triệu đồng)/2 con/tháng. Thời điểm cấp dưỡng từ tháng 12/2022 đến khi từng con chung thành niên lao động tự túc được. Phương thức cấp dưỡng được thực hiện định kỳ hàng tháng. Chị Trương Thị Thu H có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung; Quyền, nghĩa vụ chung về tài sản và công sức: Chị H và anh G không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Chị H tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Anh đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008032 ngày 13/10/2022, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Khê;
- UBND xã Y;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Hán Hưởng**

